

Số: /KH-UBND

Ngọc Hôi, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn
huyện Ngọc Hôi giai đoạn 2020-2025

Thực hiện Kế hoạch số 3819/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Ban hành kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025; UBND huyện Ngọc Hôi ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn giai đoạn 2020-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu của giá thịt lợn đến chỉ số giá tiêu dùng, môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên 90% số xã, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 95% số xã, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm tiếp theo và trên 99% số xã, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm cuối thực hiện kế hoạch.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học:

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

2.1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan chuyên môn địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

2.2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

2.3. Các bước nuôi tái đàn lợn

- Nuôi với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (*chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu*). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (*áp dụng đối với trường hợp*

lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

2.4. *Chính quyền cơ sở và các cơ quan chuyên môn*: Tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Giám sát dịch bệnh

3.1. Giám sát chủ động

Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo chính quyền địa phương và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

3.2. Giám sát bị động

- Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh trên đàn lợn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang đã bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Chính quyền địa phương phối hợp cùng Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (*trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên*) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản, quy định liên quan khác theo quy định.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 và điểm d khoản 6 Mục này.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

5.1. Trong trường hợp không có bệnh DTLCP

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc

sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để, bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Tổ chức kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa trên biên giới; tăng cường kiểm tra chặt chẽ khu vực biên giới, cửa khẩu kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, nhập lậu lợn, sản phẩm lợn từ nước ngoài và các tỉnh khác vào địa bàn huyện.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

5.2. Trong trường hợp có bệnh DTLCP

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (*bao gồm cả bệnh DTLCP*), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp huyện phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong huyện, tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

6.1. Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (*QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

6.2. Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ.

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp huyện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ huyện, tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp huyện, tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (*ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

6.3. Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ.

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (*ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

7.1. Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (*có độ pH ≥ 12*) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người,

phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh phát động. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

7.2. Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (*xã, thị trấn có dịch*) và vùng bị dịch uy hiếp (*các xã tiếp giáp với ổ dịch*): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (*các xã, thị trấn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp*): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

Phân đầu đến tháng 12 năm 2021, huyện Ngọc Hồi tổ chức xây dựng thành công 01 vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh cấp xã.

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và nguy cơ tái phát trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (*vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y*).

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (*chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã*).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách nhà nước:

- UBND các xã, thị trấn: sử dụng dự phòng ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để chi hỗ trợ cho các hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cấp xã, thị trấn; mua bảo hộ lao động, thiết bị vật tư phòng, chống dịch; mua vôi bột, hóa chất khử trùng, tiêu độc; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị, tuyên truyền, tập huấn; trả công trực canh gác tại các chốt kiểm dịch của cấp xã, thị trấn; công phun hóa chất khử trùng; công, chi phí tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn.

- UBND huyện: sử dụng dự phòng ngân sách và các nguồn hợp pháp để chi trả cho chủ hộ chăn nuôi có lợn phải tiêu hủy (*ngoài ngân sách hỗ trợ của tỉnh theo các quy định hiện hành*).

Hóa chất và đồ bảo hộ cấp cho các xã, thị trấn khi có dịch bệnh xảy ra; chi trả một phần chi phí hỗ trợ các chủ hộ chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy (*ngoài nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ*) theo quy định.

2. Kinh phí do người dân tự bảo đảm: Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kể phát cho đàn lợn (*ngoài vắc xin đã hỗ trợ của nhà nước*); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ngoại huyện, tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng. Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch phòng chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025;

- Cập nhật thường xuyên về tình hình bệnh DTLCP trên cả nước và thông báo đến các địa phương để có kế hoạch ứng phó.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng chống dịch DTLCP.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn trong việc đôn đốc, hướng dẫn người dân triển khai thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định tại thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng chống DTLCP cụ thể, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh và hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Trực tiếp nhận vật tư, hóa chất tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh và tham mưu UBND huyện cấp phát cho UBND các xã, thị trấn theo diễn biến thực tế của dịch bệnh (*khi có dịch xảy ra*) trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp các xã, thị trấn hướng dẫn các chủ vật nuôi thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thành công 01 vùng an toàn dịch bệnh cấp xã. Hoàn thành trong tháng 11 năm 2021.

- Thống kê tình hình tái đàn sau dịch bệnh, số hộ chăn nuôi gia súc trên địa bàn huyện, đề phương án phòng chống dịch phù hợp, tình hình chăn nuôi thực tế của mỗi địa phương.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí triển khai phòng chống dịch theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của huyện.

4. Phòng Tài nguyên & Môi trường

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng chống bệnh DTLCP.

5. Đề nghị các Đơn Biên phòng đóng chân trên địa bàn

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu lợn, sản phẩm lợn trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở; đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tuyên truyền cho Nhân dân khu vực biên giới về tác hại của việc vận chuyển, kinh doanh lợn, sản phẩm của lợn nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

6. Ban chỉ đạo 389 huyện; Đội Quản lý thị trường số 3

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi.

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh DTLCP.

7. Công an huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc.

Tăng cường công tác đấu tranh, xử lý nghiêm đối với hành vi vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn nhập lậu vào địa bàn huyện.

8. Phòng Y tế; Trung tâm Y tế huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

9. Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thông tin, tuyên truyền về nguy cơ lây lan bệnh DTLCP và các biện pháp phòng chống theo quy định.

10. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn quản lý; chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch.

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số

23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh và giám sát chủ động kịp thời phát hiện các ổ dịch mới phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân đưa lợn vào Lò giết mổ tập trung (*đối với địa bàn các xã, thị trấn gần Lò giết mổ tập trung*); vận động, hướng dẫn người dân vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định đối với các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ được cho phép. Hướng dẫn công tác vệ sinh, tiêu độc khu vực kinh doanh động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ.

- Tuyên truyền vận động người dân thực hiện chăn nuôi lợn theo hướng an toàn sinh học và đảm bảo công tác phòng chống bệnh DTLCP.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống bệnh DTLCP để giảm thiểu thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh gây ra.

12. Các tổ chức và cá nhân liên quan

Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng chống dịch bệnh; thực hiện theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện phòng chống dịch bệnh.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025; yêu cầu thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND huyện (*qua phòng NN&PTNT*) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi Nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh b/c);
- Chi cục CN&TY tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP;
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Trang thông tin điện tử huyện (đưa tin);
- Lưu VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Việt